

ĐI TÌM CHẤT ĐƯỜNG THI TRONG 2 BÀI THƠ THU: “TIẾNG THU” VÀ “SANG THU”

NGUYỄN THỊ THANH NHÀN*

Ngày nhận bài: 30/06/2016; ngày sửa chữa: 03/07/2016; ngày duyệt đăng: 04/07/2016.

Abstract: Somehow, autumn has a natural association with the soul of Vietnamese poets, making them fall in love with passionately and the poetic flow has been created in the national poetry as a result. There is a variety in the verse's harmony of different poets that speaks their points of view, their own emotions due to the social situation and the history even though the poems are all about the autumn, about the feelings for beautiful nature in autumn and have Tang poetry as a material. That is the reason why the readers can perceive the different autumn love that reflects each poet's style.

Keywords: autumn love, Tang poetry.

Theo tiến trình vận động của sự phát triển, Đường thi (thơ Đường) trải qua 4 giai đoạn, tạm chia mốc thời gian như sau: Sơ Đường (618-713), Thịnh Đường (713-766), Trung Đường (766-835) và Vãn Đường (835-907). Trong đó thời Sơ Đường là giai đoạn khởi đầu đặt nền móng vững chắc cho sự hưng thịnh của thơ Đường ở chặng sau. Thời Thịnh Đường, đúng như tên gọi, là thời kì huy hoàng với nhiều thành tựu rực rỡ của thơ Đường.

1. Khái quát về chất Đường thi trong “Tiếng thu”, “Sang thu”

Với sự phát triển toàn thịnh, Đường thi “tỏa bóng” xuống nhiều thời đại thơ ca phương Đông. Thơ ca Việt Nam, đặc biệt thơ ca thời Trung đại, chịu ảnh hưởng sâu sắc Đường thi.

Chất Đường thi để lại dấu ấn trong nhiều bài thơ từ thi đề, thi liệu (đề tài, chất liệu xây dựng hình ảnh...) đến thi hứng, thi tứ (cảm hứng, suy tưởng, kết cấu). Và không chỉ cổ thi mới chịu ảnh hưởng này, ngay cả trong thơ hiện đại, nhiều tác phẩm vẫn bàng bạc chất Đường thi.

Bài viết này tìm hiểu chất Đường thi qua hai áng thơ thu: **Tiếng thu** (Lưu Trọng Lư) và **Sang thu** (Hữu Thỉnh).

1.1. Chất Đường thi qua thi đề. Nếu nói đến âm hưởng Đường thi trong cả hai bài thơ, bạn đọc có lẽ nhận ra ngay được qua thi đề. Đề tài mùa thu vốn không mới mẻ, có thể nói quá quen thuộc đến mức trở thành áp lực cho nhiều nhà thơ, e rằng sẽ đi vào khuôn sáo, lối mòn. Trên thi đàn văn học từ cổ chí kim, trong bộ tranh tứ bình Xuân - Hạ - Thu - Đông của thiên nhiên vạn vật đất trời, mùa thu vốn được coi là mùa của văn chương, mùa khơi nguồn cảm hứng dạt dào bất tận cho biết bao tứ thơ trác tuyệt, mùa làm ngưng ngẩn, bối rối biết bao trái tim thi sĩ. Với cơn gió hanh hao mang chút hơi thu se lạnh, với sương khói mờ ảo giăng mắc, với bầu trời trong vắt điểm làn mây trắng

bằng lảng trôi, với nắng mỏng manh như tơ trời vàng óng..., nắng Thu bước vào thi ca thật dịu dàng, đắm say và quyến rũ lạ kì để rồi nhanh chóng chiếm giữ ngôi vị “nàng thơ” của thi nhân.

Từ ngàn đời xưa cho đến ngàn đời sau, liệu có biết bao bài thơ viết về mùa thu? Kể sao cho hết, đếm sao cho xuể. Lịch sử Đường thi với biết bao thi sĩ nổi tiếng, thiên tài xuất chúng, những đại thụ sừng sững như Lý Bạch, Thôi Hiệu, Đỗ Phủ, Trương Kế... đã xúc động trước cảnh thu, tình thu mà để lại cho hậu thế những áng thơ “*thâm hậu đến kì cùng*” để rồi sau này cảm nhận thu, chúng ta không khỏi ngưỡng mộ trước “*một mùa Thu mênh mang, một tình Thu dịu vợi, một ý Thu bàng bạc, một hồn Thu lằng lằng, trầm lắng đến nao lòng của trăng, sương, gió núi*”[1].

1.2. Chất Đường thi qua thi tứ, thi hứng. Đề tài mùa thu đã gợi tứ để nhà thơ nảy sinh cảm xúc, suy tư trước trời đất, cuộc đời. Mùa thu dễ gợi cảm giác buồn bã, nhớ nhung, phải thế chẳng thường thành niềm gợi hứng cho bao tâm hồn nhạy cảm: *Sầu nhân bạc mộ khởi/ Hứng thị thanh thu phát* (**Thu đăng Lan sơn ký Trương Ngứ - Mạnh Hạo** Nhiên) (dịch nghĩa: *Sầu do hoàng hôn lên/ Hứng do mùa thu phát*).

Chỉ một chiếc lá vàng rơi nơi xứ lạ cũng đủ để lòng người xúc động mà nảy ra tứ thơ: *Lạc diệp tha hương thụ/Hân đặng độc dạ nhân* (**Bá thượng thu cư - Mã Đái**) (dịch nghĩa: *Lá của cây đất khách rơi/ Ngọn đèn lạnh đêm soi người cô độc*).

Nếu như thơ ca mùa xuân thường gợi sự tươi trẻ, rạo rực thì thơ ca mùa thu lại dễ gợi sự lắng lại, gợi bao suy nghĩ, chiêm nghiệm về cuộc đời, về thân phận: *Tri tri bạch nhật vãn/Niêu niêu thu phong sinh/Tuế hoa tận dao lạc, Phương ý cánh hà thành* (**Cảm ngộ**- Trần Tử

* Học viện cao học K24, chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngang) (dịch nghĩa: *Châm chặm ngày dần xuống, /Nhè nhẹ gió thu sinh. /Năm qua hoa rơi tàn hết, /Mộng đẹp ngày xưa bao giờ thành tựu).*

Tiếng thu của Lưu Trọng Lư và **Sang thu** của Hữu Thỉnh cũng gợi nghe, gợi lắng, gợi bao chiêm nghiệm về cuộc đời và con người.

Chẳng biết tự bao giờ, mùa thu như có duyên nợ với các tâm hồn thi nhân nước Việt, là chất men để hồn người mê mải, đắm say... để rồi hình thành nên một dòng chảy trong thơ ca dân tộc: từ văn học Trung đại đến văn học hiện đại. Tuy nhiên, vẫn là viết về đề tài mùa thu, vẫn là những cảm xúc trước thiên nhiên mùa thu, vẫn là mang âm hưởng Đường thi, song ở mỗi bài thơ, mỗi tác giả lại có cái nhìn riêng, có cách cảm nhận riêng phù hợp với hoàn cảnh xã hội, với thời đại lịch sử. Do đó, trùng mà không lặp, bạn đọc yêu thơ vẫn nhận ra những cảm nhận thu khác nhau thể hiện phong cách cá nhân của mỗi nhà thơ.

1.3. Chất Đường thi qua thi liệu. Chịu ảnh hưởng của Đường thi, những hình ảnh quen thuộc cũng đã đi vào trong thơ thu Việt Nam rồi trở thành ước lệ cho nhiều nhà thơ cổ điển và cận đại của nước ta khi viết về mùa thu. Đó là hình ảnh lá vàng rơi rụng "*Ngô đồng nhất diệp lạc / Thiên hạ cộng tri thu*"; hình ảnh cánh nhạn giữa trời, tiếng chày đập vải bên sông "*Tinh hà thu nhất nhạn, / Chiêm can dạ thiên gia*" hay hình ảnh trăng mờ ảo trong bảng lảng sương khói "*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên / Giang phong ngư hỏa đối sầu miên*"...

Tiếng thu và **Sang thu** đều sử dụng khá nhiều những thi liệu ước lệ của thơ Đường. Nếu như trong **Tiếng thu**, Lưu Trọng Lư sử dụng thi liệu: lá vàng, trăng mờ, gió thu, rừng thu... để tái hiện một không gian thu huyền ảo, mênh mang, xa vắng thì **Sang thu** của Hữu Thỉnh cũng vậy: những hình ảnh gió thu, sương thu, sông nước mùa thu, bầu trời thu đã góp phần khắc họa một bức tranh giao mùa, cái thời khắc hạ đã qua mà thu chưa tới hẳn.

Bằng cảm nhận tinh tế và nhạy cảm trước những rung động mơ hồ của thiên nhiên đất trời và của nội tâm con người, cả hai tác giả đã tạo nên một dấu ấn riêng biệt trong thi phẩm của mình.

2. Nét độc đáo của chất Đường thi trong từng bài thơ

Cùng một thi đề, một thi hứng; cùng sử dụng những thi liệu muôn đời của mùa thu song ở hai bài thơ thu (**Tiếng thu** và **Sang thu**) lại có những nét độc đáo trong kế thừa truyền thống và cách tân sáng tạo.

2.1. Tiếng thu - cảm nhận thu của một thi sĩ Thơ mới giàu mơ mộng. Ra đời trong phong trào Thơ Mới,

Tiếng thu được coi là "*bài thơ hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư và cũng là bài thơ thơ nhất của thi ca Việt Nam thời hiện đại...*" (Trần Đăng Khoa) đã góp phần làm nên diện mạo của Thơ mới, khẳng định vị thế của Thơ mới trên văn đàn đồng thời đánh dấu một vị thế xứng đáng của Lưu Trọng Lư.

Thơ mới lúc bấy giờ được coi như một cơn gió lạ ào ào thổi tới làm lung lay, chao đảo cả một nền thơ đang trì trệ, đông cứng. Các thi sĩ Thơ Mới xuất thân trí thức Tây học ôm ấp cái mộng Tây hóa, ảnh hưởng của Pháp trong thơ Việt khá đậm nét. Tuy nhiên, bên cạnh những thi sĩ "*rất tây*"... thì Lưu Trọng Lư lại tìm về với truyền thống. **Tiếng thu** tuy chịu ảnh hưởng của thơ ca lãng mạn Pháp song vẫn mang dáng dấp Đường thi. Nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Sơn cũng từng nhận xét: "*Lắm câu thơ của Lư có những âm hưởng của thơ Đường, nó dịu dàng phơn phớt, mát mẻ, lơ thơ, và hay gợi cho người đọc những nỗi hoài mênh mang, bát ngát; những mối nhớ nhung nhẹ nhàng xa xăm*" [2].

Thứ nhất, ngay nhan đề của bài thơ cũng bàng bạc chất Đường thi. Sao mà lạ vậy, mùa thu đâu có phải thanh âm mà nghe được? Phải chăng đó là tiếng rạo rục của tâm hồn nhân vật trữ tình, là tiếng thổn thức của người cô phụ trong những đêm trăng mờ? Tiếng thu là vô hình vô ảnh nên Lưu Trọng Lư cũng không nghe bằng thính giác mà nghe bằng sự tưởng tượng, bằng cung đàn tâm hồn đang rung lên xao xuyến. Chỉ có tâm hồn tinh tế và nhạy cảm của thi nhân mới có thể cảm được âm thanh xa vắng, mơ hồ ấy. Theo nhà nghiên cứu Trần Đình Sử trong "*Ngôn ngữ, liên văn bản với việc đọc hiểu văn bản thơ*" thì nhan đề **Tiếng thu** không phải là sáng tạo của Lưu Trọng Lư. Đặt trong ngữ cảnh văn học Trung Quốc thì từ đời Tống, Âu Dương Tu đã có bài **Thu thanh phú** (bài phú tiếng thu). Và bài thơ về tiếng thu ấy cũng có hẳn một điển tích: Đó là buổi đêm tối, Âu Dương Tu ngồi trong thư phòng đọc sách, bỗng đâu vắng vắng bên tai những âm thanh khác lạ bên ngoài, lúc đầu còn lác đác, sau ào ào, lại có cả tiếng mưa gió, tiếng binh khí khua vào nhau loảng xoảng... Sai tiểu đồng ra xem sao thì thấy bốn bề vẫn yên tĩnh... Thì ra tiếng thu chỉ đến trong tâm tưởng mà thôi. Phải chăng nhan đề bài thơ cũng phần nào chịu ảnh hưởng của thơ Đường?

Thứ hai, chất Đường thi thể hiện trong hình ảnh kẻ chinh phu - người cô phụ. Hai từ Hán Việt *chinh phu - cô phụ* gợi cái gì đó cổ kính, u tịch của cổ thi. Trước biển An Lộc Sơn, biết bao nhà thơ đã miêu tả hình ảnh người chinh phu "*Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao*" dù biết "*từ xưa chinh chiến mấy ai về*"; và khắc họa người cô phụ mòn mỏi ngóng trông chờ

chồng với nỗi nhớ nhưng, sâu muộn “*lúc ngoảnh lại trông màu dương liễu*”. Sau này, nhiều tác giả thời Đường cũng đã tưởng tượng cảnh quan ái biên thùy rồi làm thơ như: **Luong Châu tử** của Vương Hàn, **Xuất tái** của Vương Chi Hoán, Vương Xương Linh, **Tái hạ khúc, Tái thượng khúc** của Lý Bạch... Lưu Trọng Lư cũng từng tâm sự: “*Tôi muốn viết về người phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh như kiểu khúc ngâm chinh phụ. Người phụ nữ không chỉ buồn và thụ động như cô chinh phụ xưa mà năng động, hiện đại nhưng vẫn nặng tâm tư chờ đợi trong xa cách*” [3]. Và trong **Tiếng thu**, hình ảnh chinh phụ - cô phụ tụy là mang tình cảm xưa cũ nhưng lại rất phù hợp với cảnh sắc mùa thu, với tâm trạng nhớ thương trong xa cách. Có phải bởi mùa thu vốn là mùa của tình yêu, của thương nhớ; đặc biệt là tình yêu đôi lứa, tình cảm vợ chồng trong đêm trăng bàng bạc, mờ ảo?

Thứ ba, Tiếng thu là bài thơ “thi trung hữu họa - thi trung hữu nhạc”. **Tiếng thu** là bức tranh đẹp về mùa thu với những cảnh sắc và thanh âm xao động. Bằng một vài nét chấm phá đơn sơ, bài thơ vẽ nên một bức tranh thủy mặc với không gian tạo vật như được choàng phủ bởi màn sương mờ, ánh trăng mờ. Giá trị hội họa của bài thơ còn thể hiện ở bức tranh rừng thu đang xào xạc lá với màu vàng đặc trưng mà ta từng bắt gặp trong cổ thi và hình ảnh chú nai vàng hiền lành đang bờ vờ, ngơ ngác giữa một không gian lạ mà quen, quen mà lạ để rồi chẳng biết đi đâu, về đâu. Nhận xét về chất nhạc trong thơ Lư, nhà phê bình Kiều Thanh Quế có “xác quyết” thơ Lưu Trọng Lư: “*bao giờ cũng chỉ biết chú trọng có âm thanh và nhạc điệu*” “*Nhưng du dương nhất, réo rắt nhất và tượng trưng nhất*” là khúc **Tiếng thu** tuyệt vời. Có lẽ bởi bài thơ đậm chất nhạc nên đã được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc chăng?

2.2. Sang thu - cảm nhận tinh tế về thời khắc giao mùa và sự từng trải của đời người. Nếu như **Tiếng thu** của Lưu Trọng Lư với tiết tấu xao động tạo nên dư ba, sức lan tỏa trong một không gian cảnh sắc mùa thu và những rung động của tâm hồn thì **Sang thu** của Hữu Thỉnh lại là một khúc giao mùa với những thay đổi biến chuyển mong manh, tinh vi và gợi cảm của con người và thiên nhiên. Nét đặc sắc, độc đáo của tác phẩm và tài năng của Hữu Thỉnh chính là sự tinh tế trong cảm nhận cũng như tạo dựng được chất Đường thi trong một bài thơ hiện đại.

Thứ nhất, bài thơ sử dụng phép đối ngẫu rất Đường thi. Đối ngẫu ở đây là hệ thống hình ảnh, từ ngữ có ý nghĩa trái ngược nhau thể hiện cái thần thái của mùa thu. Đó là những tín hiệu theo chiều nhanh,

manh, nhiều: *hương ổi phả, chim vội vã, vẫn còn bao nhiêu nắng...* đối lập với những tín hiệu theo chiều chậm, yếu, ít: *sương chùng chình, sông dềnh dàng, mưa vội dần...*

Khổ thơ thứ nhất, cùng là tín hiệu báo thu về nhưng có sự đối lập giữa hình ảnh *hương ổi phả* với *sương chùng chình*. Hương thơm đầu mùa của trái ổi như đang sánh quện lại, phả vào trong *gió se* - làn gió từ lâu đã được coi là hồn thu của Bắc Bộ, lan tỏa khắp không gian, đường thôn ngõ xóm, đánh thức giác quan, đánh thức tâm hồn thi sĩ. Tác giả dùng từ “phả” chứ không phải là “lan, tỏa, trút vào”. Cách dùng từ ở đây rất đắt gọi mùi hương sánh lại, nồng nàn, liên tục, mạnh mẽ, dội vào giác quan tác giả. Nếu như *hương ổi phả* gọi lên chiều hướng nhanh, mạnh thì *sương thu* lại như cố ý chậm lại, quán quýt bên ngõ xóm đường thôn, thông thả nhẹ nhàng qua ngưỡng cửa mùa thu. “*Chùng chình*” như vừa gọi được hình ảnh khoan thai, chậm rãi của màn sương, lại như gọi được gót chân rón rén, nhẹ nhàng của nàng Thu khi bước qua ngõ cửa thông giữa hai mùa.

Đến khổ hai, nghệ thuật đối mới thật rõ rệt qua hai câu thơ: *Sông/được lúc/dềnh dàng/Chim/bắt đầu/vội vã*. Thật là chỉnh đốn, đối danh “*Sông*” đối với “*chim*” (cùng là danh từ, thấp > cao; mặt đất > bầu trời); “*được lúc*” đối với “*bắt đầu*” (đều nói về thời gian), “*dềnh dàng*” đối với “*vội vã*” (cùng là từ láy, bằng > trắc).

“*Sông dềnh dàng*” và “*Chim vội vã*” tạo sự vận động tương phản ở hai câu thơ rất chặt chẽ. Dòng sông mùa thu không còn dữ dội, cuộn cuộn nữa mà giờ đây lững lờ, nhàn hạ như gọi về trầm tư, suy nghĩ. Trái ngược với hình ảnh dòng sông, hơi thu se lạnh khiến những cánh chim bắt đầu *vội vã*, hối hả bay về phương Nam tránh rét. Tác giả khéo léo sử dụng cách diễn đạt “*được lúc dềnh dàng*”, “*bắt đầu vội vã*”. Cả hai cùng nói về thời gian nhưng “*được lúc*” là thời điểm mà dòng sông như đợi sẵn từ lâu, còn “*bắt đầu*” lại diễn tả trạng thái không hề chờ đợi của chim trời. Cái tinh tế, độc đáo là từ “*bắt đầu vội vã*”, chỉ là chuẩn bị thôi, sửa soạn thôi, “*bắt đầu*” thôi bởi mới chỉ là chớm thu, là khoảnh khắc giao mùa thôi chứ thu chưa tới hẳn. Hai câu thơ đối nhau rất chỉnh chu, nhịp nhàng (vừa có đối ý, vừa có đối thanh, vừa có đối từ loại) tạo nên hai hình ảnh ngược chiều: một trên cao, một dưới thấp; một bầu trời, một mặt đất; một chậm rãi, một vội vã. Hữu Thỉnh đã gọi ra những tốc độ trái chiều của thiên nhiên tạo vật để bạn đọc cảm được bức tranh giao mùa vừa có nét nhẹ nhàng, yên bình lại vừa có nét hối hả, gấp gáp.

Ở khổ ba, sự đối lập được thể hiện qua hình ảnh nắng - mưa: *Vẫn còn bao nhiêu nắng/Đã vơi dần cơn mưa*

Vẫn là những dấu hiệu đặc trưng cho mùa hạ (*nắng, mưa, sớm*) nhưng với sự giảm dần lại là tín hiệu mở đầu cho mùa thu. Hai câu thơ có cấu trúc ngữ pháp giống nhau, cảm như mạch ý câu trên chảy tràn sang câu dưới. Câu trên có các từ “*vẫn*”, “*còn*” ứng với các chữ tương tự ở câu dưới “*đã*”, “*vơi*”. Chúng đều là các phó từ thời gian được đảo lên đầu câu gợi liên tưởng tác giả như đo đếm được sự đậm nhạt của nắng, sự vơi vơi của những cơn mưa.

Thứ hai, Sang thu là bài thơ có tính hàm súc, “*ý tại ngôn ngoại*”. Toàn bài thơ gồm 12 câu chia làm 3 khổ. Thật xinh xắn! Ngôn từ tinh gọn, ý tứ sâu sắc. Bài thơ đa nghĩa, các lớp nghĩa này không độc lập, riêng biệt mà giao thoa, đan cài nhau. Lớp nghĩa thứ nhất là thiên nhiên, đất trời sang thu; lớp nghĩa thứ hai là đời sống sang thu; lớp nghĩa thứ ba là con người sang thu.

Lớp nghĩa thứ nhất là lớp nghĩa tường minh có thể dễ dàng nhận diện trong bài thơ. Nếu ở khổ 1, với những tín hiệu thu về ở không gian thấp - gần - hẹp, Hữu Thỉnh vẫn còn ngỡ ngàng, bàng hoàng mơ hồ tự nhủ không biết thu đã về hay chưa thì ở khổ 2, với những tín hiệu thu về ở không gian cao - xa - rộng, nhà thơ đã thấy hạ đã qua mà thu chưa đến hẳn, để rồi sang khổ 3, mọi thứ đã rõ rệt hơn: hạ nhạt dần và thu đậm nét hơn. Những biến chuyển mơ hồ, tinh vi của thiên nhiên đất trời đang chuyển giao từ hạ sang thu qua cảm nhận tinh tế của tác giả (*hương ổi, gió, sương, dòng sông, đám mây, cánh chim...*) được thể hiện bằng những từ ngữ diễn tả cảm giác, trạng thái (*bông, phả, chùng chình, hình như...*)

Lớp nghĩa thứ hai, gắn vào hoàn cảnh ra đời của bài thơ, ta cũng có thể dễ dàng nhận ra. Bài thơ *Sang thu* được sáng tác năm 1977, khi đất nước vừa thống nhất, thiên nhiên bắt đầu sang thu. Đây là mùa thu thứ hai của những người lính khi vừa bước ra khỏi chiến tranh. Đất nước chuyển từ thời chiến sang thời bình với biết bao đổi thay, đời sống sang thu với biết bao xáo trộn, lòng người có bao trăn trở xao động. Đất nước tạm bình yên và con người gấp gáp, vội vã, hối hả xây dựng kinh tế mới, cuộc sống mới.

Lớp nghĩa thứ ba là lớp nghĩa ẩn dụ qua các hình ảnh *sương chùng chình, sông dềnh dàng, chim vội vã...* với sự ngỡ ngàng, bàng hoàng *bông, hình như* và nhất là hình ảnh *hàng cây đứng tuổi* ở cuối bài.

Con người ở lứa tuổi mùa thu cuộc đời nghĩa là đã bước sang tuổi trung niên, lứa tuổi không còn trẻ trung

nữa. Từ đầu tới cuối bài thơ, ở cả 3 khổ, hình ảnh con người cứ ẩn hiện sau những tín hiệu sang thu của thiên nhiên đất trời. “*Sương chùng chình*” là cảnh sương thu nhưng phải chăng đó còn là hình ảnh con người cũng đang lưu luyến tuổi trẻ sục sôi nhiệt huyết? Con người ấy bất chợt nhận ra mình đã “*đứng tuổi*” rồi. Và dòng sông kia lững lờ, nhàn hạ trôi hay là hình ảnh con người ở lứa tuổi trung niên đang trầm ngâm suy tư nghĩ ngợi về những gì đã qua, những gì đang tới và những gì là thực tại hiển hiện trước mắt?

Bao năm tháng tuổi trẻ đã qua, bao hoài bão ấp ủ, thời gian như một vòng xoáy cuốn ta đi. Nhịp sống chảy trôi, đã bao giờ ta có thời gian lặng mình để suy ngẫm? Thì đây, lúc “*sang thu*” là lúc để con người lắng lại, nhìn lại chặng đường đã qua để rồi dường như lại “*vội vã*” để kịp hoàn thành những dự định còn dang dở của đời mình. Khổ thơ cuối đặc biệt thể hiện trạng thái của con người lúc sang thu: *Vẫn còn bao nhiêu nắng/Đã vơi dần cơn mưa/Sớm cũng bớt bất ngờ/Trên hàng cây đứng tuổi*.

Đứng tuổi nhưng “*Vẫn còn bao nhiêu nắng*”, đứng tuổi mà vẫn còn nhiều sức trẻ, còn cháy bỏng nhiệt huyết, đam mê. Hai câu thơ kết bài như hàm chứa một triết lí sâu xa: con người từng trải sẽ vững vàng hơn trước những thử thách của cuộc đời. Phải chăng khi con người bước vào tuổi trung niên, cũng là mùa thu cuộc đời thì con người vững vàng hơn, điềm tĩnh, tự tin hơn trước những vang động của cuộc đời?

Như vậy, đến với *Tiếng thu* và *Sang thu*, ta nhận rõ thêm một điều “*Hồn thơ Đường vắng đã lâu, nay lại trở về trong thơ Việt*” [4; tr 35]. Mùa thu và thi nhân có mối lương duyên tiền định nên chắc chắn nay và mai sau, thơ thu sẽ còn in dấu trong tiến trình Văn học Việt Nam. Và chất Đường thi sẽ còn bằng bạc trong những sáng tác ấy bởi “*Thanh thế thơ Đường ở nước ta xưa nay bao giờ cũng lớn*”, bởi thi nhân “*đi tới thơ Đường với một tấm lòng trong sạch và mới mẻ, điều kiện cần thiết để hiểu thơ*” [5; tr 34]. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hải Đà. *Tinh thu trong Đường thi - Suu khảo và tuyển dịch*, nguồn www.vuonghaida.com
- [2] Nguyễn Hữu Sơn (2011). *Người đương thời Thơ mới bàn về thơ Lưu Trọng Lư*. Tạp chí Kiến thức ngày nay, số 760.
- [3] Hà Minh Đức. *Nhà thơ Lưu Trọng Lư với tình yêu và mộng đẹp*, nguồn www.evan.com.vn
- [4] Hoài Thanh - Hoài Chân (2000). *Thi nhân Việt Nam*. NXB Văn học.
- [5] Hoài Thanh - Hoài Chân (2000). *Thi nhân Việt Nam*. NXB Văn học.